

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN Y**

**TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày 12 - 4 - 2022

“V/v tranh chấp quyền sử dụng đất  
lâm nghiệp”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y – TỈNH NGHỆ AN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung - Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Bá Tấn - ông Nguyễn Đức Hào

*Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST - DS, ngày 15 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **25/2022/QĐXX - ST**, ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **26/2022/QĐST** ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** ông Thái Văn Đ - sinh năm 1973.

bà Hoàng Thị H1 - sinh năm 1974

Đều trú tại: xóm Nhà Đũa (nay là xóm Đồng Bản) - xã Kim Thành - huyện Y tỉnh Nghệ An (*đều có mặt*);

***\*Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Thái Văn Đ, bà Hoàng Thị H1:*** ông Nguyễn Trọng H2 (*vắng mặt có lý do*); bà Nguyễn Minh H3; bà Ngô Thị B; Công tác tại: Văn phòng luật sư Trọng Hải và cộng sự. Địa chỉ: Số 65- đường Lý Tự Trọng - phường Hà Huy Tập - thành phố Vinh - Nghệ An. (*Hợp đồng ủy quyền ngày 16/9/2020*) (*đều có mặt*);

***- Bị đơn:*** Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nguyên liệu TH vùng Đông Bắc Nghệ An. Địa chỉ: xóm 10 (nay là Làng Cầu), xã Lăng Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Minh G - sinh năm 1984 - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Sỹ Đ - sinh năm 1967. Chức vụ: Phó tổng giám đốc (*Giấy ủy quyền số: 02, ngày 25 tháng 8 năm 2021*) (*Có mặt*);

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+/ UBND tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: số 3, Trường Thi, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An.  
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T1 - Chức vụ: Chủ tịch UBND Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Duy H4 - Chức vụ: Phó trưởng phòng Quản lý đất đai Sở tài nguyên & Môi trường tỉnh Nghệ An (*Giấy ủy quyền số 669/QĐ - UBND ngày 16/3/2022*).*(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*;  
+/ UBND huyện Y, tỉnh Nghệ An: Địa chỉ: Khối 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.  
Đại diện theo pháp luật: ông Phan Văn T2 - Chức vụ: Chủ tịch UBND  
Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: P. Chủ tịch UBND.*(Giấy ủy quyền số 38/UBND - GƯQ ngày 03/8/2021)*.*(có mặt)*  
+/ Hạt Kiểm Lâm huyện Y, tỉnh Nghệ An.  
Địa chỉ: Khối 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An  
Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Q - Hạt trưởng hạt kiểm lâm  
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết K - Chức vụ: P. Hạt trưởng hạt kiểm lâm (*Giấy ủy quyền ngày 20/4/2021*).*(có mặt)*  
+/ UBND xã Kim Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An;  
Địa chỉ: xóm Hồng Liên, xã Kim Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Đại diện theo pháp luật ông Cao Xuân T3 - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã *(có mặt)*;  
+/ Chị Thái Thị T4 - sinh năm 1993 *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*;  
Địa chỉ: Tổ 23, khu Kim Sơn, Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;  
+/ Chị Thái Thị T5 - sinh năm 1996 *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*;  
Địa chỉ: Thôn Hồng Lam, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.  
+/ Anh Thái Văn Đ - sinh năm 1998 *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*;  
Địa chỉ: xóm Nhà Đũa (nay là xóm Đồng Bản), xã Kim Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An.  
*(Chị T4, chị T5, anh Đ đều ủy quyền cho ông Thái Văn Đ là bố đẻ của chị T4, chị T5, anh Đ);*  
**-Nhân chứng:** Ông Đào Quang N - sinh năm 1965 (nguyên là Tổng đội trưởng Tổng đội TNXP. Địa chỉ: xóm Vũ Kỳ, xã Đồng Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An *(vắng mặt)*);  
Ông Trần Văn H5 - sinh năm 1968; trú tại: xóm 2 Vũ Kỳ, xã Đồng Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An *(vắng mặt)*;

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2020, bản khai, biên bản hòa giải, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền và nguyên đơn ông Thái Văn Đ, bà Hoàng Thị H1 thống nhất lời trình bày:

Vào ngày 14/4/1998 gia đình ông Đ được UBND huyện Y giao quyền quản lý đất lâm nghiệp theo Quyết định số: 89/QĐ-UBND với diện tích 8,5 ha lô số 22, tiểu khu 876 tại xóm Nhà Đũa, xã Kim Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An (*trước đây là xã Đồng Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An*), mục đích được giao để bảo vệ là rừng tự nhiên. Thời điểm đó gia đình ông được chính quyền vận động đi nhận đất rừng cùng với đoàn giao đất của Nhà nước để bảo vệ rừng. Sau khi được Nhà nước giao thì gia đình ông vẫn sử dụng đúng mục đích và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa

vụ đối với Nhà nước nhưng đến ngày 18/7/2001 Tổng đội TNXP 6 được thành lập và đã ồ ạt xâm chiếm đất của các hộ dân xã Kim Thành trong đó có gia đình ông, trong khi UBND huyện không có quyết định thu hay thông báo gì về việc thu hồi đất của gia đình cho Tổng đội. Vì vậy ông và một số hộ dân khác đã có đơn thư khiếu nại đến Tổng đội cũng như các cơ quan chức năng nhiều năm nhưng vẫn không được giải quyết chính đáng.

Việc triển khai thành lập Tổng đội TNXP6 thì ông và các hộ dân khác đều được biết do ông Đào Quang N Tổng đội trưởng Tổng đội TNXP6 họp các hộ dân có đất làm dự án và triển khai việc thành lập Tổng đội. Qua đó chúng tôi biết được chức năng nhiệm vụ của Tổng đội là phát triển kinh tế, tổ chức thực hiện khoanh nuôi bảo vệ và xúc tiến tái sinh rừng trên địa bàn vùng Bò Bò - Động Cầu - Nhà Đũa, nên gia đình ông cho rằng Tổng đội hỗ trợ bà con phát triển nông lâm nghiệp và xây dựng kinh tế chứ không phải lấy đất của dân. Nên gia đình ông làm đơn tự nguyện gia nhập trở thành hộ đội viên của Tổng đội. Sau khi gia nhập Tổng đội và được Tổng đội chia đất thì ông có phản ánh đến lãnh đạo của Tổng đội về việc bồi thường công sức của gia đình ông trong thời gian bảo vệ rừng (từ khi giao hồ sơ lâm bạ 1998 đến khi gia nhập Tổng đội) thì được ông Đào Quang N trả lời chờ chủ trương sẽ có phương án bồi thường sau, nhưng mãi không thấy được bồi thường nên gia đình ông cũng như một số hộ dân đã yêu cầu Tổng đội trả lại đất nhưng chưa được giải quyết thì Tổng đội giải thể.

Trong lúc chờ cơ quan chức năng giải quyết, gia đình ông trồng cây thì bị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nguyên liệu TH vùng Đông Bắc Nghệ An (gọi tắt là công ty TH) vào ngăn cấm với lý do đất Tổng đội đã được nhà nước thu hồi bàn giao cho công ty TH và Công ty cũng trồng cây trên đất.

Sự việc xảy ra và đã được chính quyền xã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, nay gia đình ông đề nghị Tòa án xem xét buộc công ty TH trả lại diện tích đất lâm nghiệp được giao là 8,5 ha.

***- Ý kiến trình bày của đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Nguyễn Sỹ Đ:***

Ngày 18/7/2001 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 2315/QĐ.UB đề thành lập Tổng đội TNXP 6. Quyết định ghi “Địa điểm Tổng đội: Vùng Bò Bò - Động Cầu - Nhà Đũa thuộc 3 xã: Lăng Thành, Mã Thành, Kim Thành - huyện Y, tỉnh Nghệ An”. *Ghi chú: xã Mã Thành nay được tách thành 2 xã (Mã Thành, Tiến Thành). Phần đất xã Mã Thành nay là Tiến Thành là vùng đất Tổng đội xây dựng.*

Để có cơ sở cất đất thực hiện dự án, ngày 13/6/2001 UBND huyện Y tổ chức cuộc họp xác định vị trí, diện tích đất để xây dựng Tổng đội. UBND các xã: Lăng Thành, Mã Thành, Kim Thành, Lâm trường Y. Tại cuộc họp này đã xác định vị trí, diện tích cụ thể các tiểu khu, có biên bản làm việc và các thành viên ký tên đóng dấu.

Sau khi có Quyết định thành lập Tổng đội TNXP6; ngày 16/11/2001 UBND tỉnh Nghệ ban hành Quyết định số: 4209/QĐ.UB về việc “Lập dự án đầu tư phát triển Lâm - Nông nghiệp&PTKT vùng Bò Bò - Động Cầu - Nhà Đũa của Tổng đội TNXP6 Nghệ An”.

Căn cứ vào các Quyết định số: 2315/QĐ.UB và Quyết định số: 4209/QĐ-UB của UBND tỉnh Nghệ An, Tỉnh đoàn Nghệ An tiến hành xây dựng Dự án phát triển Tổng đội TNXP6. Dự án được xây dựng xong và đã được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số: 422/QĐ.UB ngày 30/01/2002. Nên Tổng đội được quy hoạch đất: Giới hạn bởi các tiểu khu 876, 878, 873 và một phần của các tiểu khu 875 và 877. Thuộc các xã Mã Thành, Lãng Thành, Kim Thành (về chi tiết lô, khoảnh, tiểu khu có chi tiết của dự án) và có tổng diện tích là: 3.386,5 ha

Ngày 04/4/2002 UBND huyện Y ban hành Công văn số 35/CV - UB yêu cầu các xã: Kim Thành, Mã Thành, Lãng Thành tiến hành bàn giao đất thực địa (có biên bản bàn giao kèm theo) cho Tổng đội TNXP6.

Khi đi giao nhận đất không có sự chứng kiến của gia đình ông Đ hay các hộ dân khác vì: Khi đó chính quyền địa phương và các hộ dân không có ý kiến hoặc xuất trình hồ sơ lâm bạ, khế ước gì nên Tổng đội nhận đất là đất của Nhà nước giao không phải nhận từ các hộ dân. Mặt khác khi Tổng đội nhận đất không bắt gặp sự trở ngại nào từ gia đình ông Đ hay các hộ dân khác trong vùng dự án; các hộ dân đều hân hoan, phấn khởi đi vào sản xuất. Thời gian đầu khi thành lập các hộ dân tại vùng Nhà Đũa còn mời cán bộ Tổng đội ăn cơm; khi “xe con” Tổng đội đi vào vùng đất bị sục lầy các hộ dân gốc còn đưa trâu để hộ tổng kéo xe lên. Điều này thể hiện sự thống nhất ý chí đồng sức đồng lòng của các hộ dân, đặc biệt là tình cảm của các hộ dân dành cho Tổng đội.

Việc ông Đ cho rằng khi Tổng đội đưa máy móc vào khai hoang chia đất cho đội viên thì số hộ đội viên dân gốc (18 hộ dân Nhà Đũa, xã Kim Thành) có đơn kiến nghị gửi UBND xã Lãng Thành là không có cơ sở. Bởi lẽ chính gia đình ông Đ được Tổng đội quy hoạch đất sản xuất và làm nhà trên hồ sơ giao đất lâm nghiệp của ông Nguyễn Văn Hòa (Nguyễn Phúc Hòa). Hơn nữa khi ông Đ gia nhập Tổng đội, Tổng đội còn đưa máy cày, máy ủi để khai hoang đất cho hộ ông Đ, rồi hỗ trợ tiền khai hoang theo chính sách của nhà nước, vay tiền ngân hàng, vay vật tư cây giống (giống dứa Cayen) cho gia đình ông; ông Đ có đi nhận đất và ông không có phản ứng gì cả (có danh sách các hộ đội viên ký nhận tiền hỗ trợ vốn đã nộp cho Tòa án): Đất của gia đình ông Đ được Tổng đội chia đất liền kề với nhà ở ông Đ, ông Đ đã trực tiếp nhận đất và hiện đang canh tác với diện tích là 3,01 ha ( trong đó có 1,9ha là diện tích đất Tổng đội giao còn lại do gia đình ông Đ khai hoang trước đây). Thậm chí đến tận bây giờ gia đình ông Đ vẫn đang ở làm nhà định cư cũng như sản xuất trên lô đất từ khi Tổng đội chia.

Sau khi được giao đất thì Tổng đội TNXP6 đã thực hiện việc đền bù, cá nhân tổ chức nào có đơn thì Công ty đều lên phương án bồi thường vào thời điểm đó thì có Lâm trường Y nên Công ty đã tiến hành chi trả cho Lâm trường Y đủ số tiền 511.573.000 đồng; còn các hộ dân đang khởi kiện trong đó có gia đình ông Đ không có ý kiến gì nên Tổng đội không biết để thực hiện việc đền bù. Từ đó cho thấy Tổng đội TNXP6 đã thực hiện đúng quy trình bàn giao và nhận đất để thực hiện dự án, nhưng lúc các xã bàn giao đất, Tổng đội không hề biết người dân có khế ước lâm bạ và cũng không có ý kiến hay đơn yêu cầu đền bù nên Tổng đội

không biết để thực hiện việc đền bù, chi trả như Lâm trường Y, lỗi này thuộc về các hộ dân có hồ sơ lâm bạ, khế ước.

Trong thời gian thực hiện, đến năm 2012 Tổng đội đã hoàn thành nhiệm vụ về phát triển kinh tế cho vùng dự án và kinh tế hộ đội viên. Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tỉnh đoàn Nghệ An đồng ý chủ trương cho Tổng đội TNXP6 chuyển loại hình hoạt động: Giải thể, Sáp nhập về Tập đoàn TH.

Khi Tổng đội bàn giao lại cho Công ty TH thì Công ty TH căn cứ Phương án Giải thể Sáp nhập Tổng đội TNXP6 về Tập đoàn TH, được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định 3111/QĐ.UBND-CNTM ngày 07/7/2014 để thực hiện các nhiệm vụ: Chi trả tiền bồi thường GPMB cho các hộ đội viên đồng ý bàn giao đất cho nhà nước, khi Phương án được duyệt. Tính đến năm 2015 tại Tổng đội TNXP6 đã có 233 hộ nhận tiền để bàn giao đất cho Công ty TH (tất cả các hộ nằm trong vùng dự án có diện tích đất thuộc địa giới hành chính huyện Y đồng ý trả đất nhận tiền bồi thường GPMB đều được nhà nước và Công ty TH lập phương án, chi trả tiền đầy đủ).

Khi Tổng đội TNXP6 bàn giao lại đất cho Công ty thì các hộ đội viên, cụ thể là hộ gia đình ông Đ đều được biết. Vì việc bồi thường GPMB bàn giao đất được thực hiện từ cuối năm 2013 và kết thúc năm 2015, với thời gian dài mà các hộ đội viên sinh sống cùng Đội sản xuất 15/5 với ông Đ. Mà chủ trương giải thể sáp nhập ông Đ cũng được tham gia xây dựng.

Về phương án giải thể Sáp nhập này 100% hộ đội viên được tham gia ý kiến Phương án gửi về đội sản xuất để góp ý mà ông Đ và các hộ dân đang khởi kiện là đội viên Tổng đội (Đội sản xuất 15/5). Do đó hộ ông Đ cũng như các hộ dân khác nếu nói rằng mình không được biết bất kỳ chủ trương nào của nhà nước thì điều này là hoàn toàn không có cơ sở không đúng với thực tế.

Lần cuối cùng để chốt phương án, UBND tỉnh về tổ chức cuộc họp tại văn phòng Tổng đội. Thành phần: UBND tỉnh - do ông Trung Thành Công - Phó Chánh văn phòng chủ trì; Các sở: Nông nghiệp, Tài chính, Tài nguyên & MT, Nội vụ; Tỉnh đoàn; Ban chỉ huy LLTNXP tỉnh; UBND huyện Y; Đại diện chủ đầu tư; Tổng đội TNXP6: Tổng số đội viên (322 hộ), có mặt 286 hộ, vắng 36 hộ. Thời gian: Sáng ngày 13/6/2012. Kết luận: Nhất trí chủ trương Sáp nhập; ý kiến được ghi vào biên bản cuộc họp (*lưu tại hồ sơ vụ án*).

Nay ông Đ, bà Hiền khởi kiện yêu cầu Công ty trả 8,5ha đất tại lô 22, tiểu khu 876 Công ty không chấp nhận, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

***Do người đại diện cho UBND tỉnh Nghệ An có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Thẩm phán thay mặt HĐXX công bố ý kiến trình bày của đại diện UBND tỉnh trong quá trình giải quyết vụ án như sau:***

UBND tỉnh ghi nhận sự cố gắng của UBND huyện Y, xã Lăng Thành, Kim Thành và Công ty TH trong việc giải phóng mặt bằng để bàn giao đất cho nhà đầu tư đồng thời không tạo ra sự tranh chấp giữa nhà đầu tư với các hộ dân có lâm bạ, khế ước giao đất lâm nghiệp. Đối với nội dung các hộ dân có Hồ sơ lâm bạ, khế

ước giao đất nhưng hiện nay đang có phần diện tích trùng chéo với diện tích của công ty TH cần xử lý như sau:

- Về đối tượng hỗ trợ: Là các hộ dân có khế ước giao đất lâm nghiệp và các hộ dân được Nhà nước giao hồ sơ lâm bạ với mục đích bảo vệ rừng theo nghị định 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính Phủ nhưng từ trước tới nay chưa được hỗ trợ kinh phí khoanh nuôi bảo vệ rừng.

- Về thời gian để tính hỗ trợ: Thống nhất thời gian hỗ trợ là từ thời điểm các hộ dân được cấp đất lâm nghiệp theo nghị định số: 02/NĐ- CP của Chính Phủ hoặc được cấp khế ước giao đất lâm nghiệp đến thời điểm Tổng đội TNXP 6 được thành lập (1997 đến 2003).

- Về đơn giá, kinh phí khoanh nuôi bảo vệ rừng: áp dụng định mức đơn giá 400.000 đồng/ha/năm theo quy định tại nghị định số: 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính Phủ.

- Về diện tích hỗ trợ: Hỗ trợ theo diện tích đo đạc thực tế được người dân thống nhất trong quá trình kiểm tra, xác minh tại hiện trường.

- Về kinh phí hỗ trợ: Công ty TH ứng trước nguồn kinh phí của doanh nghiệp để chi trả cho người dân và được khấu trừ theo quy định của pháp luật sau khi dự án đi vào hoạt động.

Giao cho UBND huyện Y rà soát hỗ trợ cho các hộ dân theo quy định.

Đối với các hộ gia đình, cá nhân mặc dù đã được cơ quan có thẩm quyền cấp lâm bạ, khế ước nhưng không sử dụng ổn định, liên tục từ khi được giao đến nay, không phù hợp với quy hoạch được phê duyệt thì theo quy định không bồi thường, hỗ trợ.

Đối với những hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất và tác dụng vào đất kể từ thời điểm Nhà nước giao đất, giao sổ lâm bạ, khế ước cho đến nay thì xem xét bồi thường, hỗ trợ theo quy định vì:

Năm 2001 - 2002 khi thành lập Tổng đội TNXP6 - XDKT, nhà nước, chính quyền địa phương đã bàn giao phần diện tích đất này cho Tổng đội để quản lý, sử dụng theo dự án được phê duyệt, các hộ đội viên đã sử dụng từ đó cho đến nay.

Khi thực hiện Nghị định số 163/1999/NĐ - Cp ngày 16/11/1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích Lâm nghiệp; sở địa chính (nay là sở tài nguyên và môi trường) đã có nhiều văn bản hướng dẫn lập hồ sơ giao đất và đăng ký cấp Giấy CNQSD đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó có công văn số 147/CV - ĐC ngày 20/02/2003 hướng dẫn bổ sung việc thực hiện Nghị định 163/1999/NĐ - CP tại Nghệ An. Tại công văn này có nội dung yêu cầu các huyện rà soát lại việc giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình theo Nghị định 02 trước đây để xử lý theo quy định. Cụ thể *“UBND xã chủ trì phối hợp với cán bộ phòng Địa chính, Hạt kiểm lâm và Ban quản lý thôn, bản tổ chức rà soát lại các khu vực đã giao đất theo Nghị định 02/CP trước đây theo từng thôn bản để xác định rõ vị trí, diện tích, lý do các khu vực cần phải tổ chức giao lại, tổng hợp Mẫu số 1 kèm theo Công văn đồng thời lập tờ trình kèm theo danh sách để báo cáo với UBND huyện.*

*Trên cơ sở báo cáo của các xã, UBND huyện tổng hợp, lập văn bản báo cáo UBND tỉnh và sở Địa chính kèm theo danh sách tổng hợp, theo Mẫu số 4 tại Công*

văn số 1046/ CV - ĐC ngày 09/9/2002; đồng thời ban hành quyết định thu hồi và hủy bỏ các lâm bạ đã giao trước đây để tránh trùng chéo hồ sơ (đối với với những nơi chưa thu hồi hủy bỏ các lâm bạ thì lập theo Mẫu số 2 kèm theo Công văn này)”

Tuy nhiên tại thời điểm đó UBND các xã trên địa bàn huyện Y (trong đó có xã Lăng Thành, Mã Thành...) không tổ chức thực hiện theo quy định nên hiện nay có một số hộ gia đình, cá nhân vẫn giữ bản gốc khế ước giao đất lâm nghiệp, hồ sơ giao đất lâm nghiệp tuy nhiên trên thực tế các hộ không sử dụng đất theo sơ đồ, vị trí được giao đất theo Nghị định 02 trước đây.

Mặt khác tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 quy định “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa”

- Nội dung kiến nghị của các hộ gia đình, cá nhân thuộc xã Lăng Thành, Kim Thành, huyện Y khi Nhà nước thu hồi đất tại Tổng đội TNXP 6 - XDKT trên cơ sở ý kiến tham mưu của các Sở, ngành liên quan, UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo, thực hiện (các Thông báo số 485/TB -UBND ngày 08/8/2017 và số 641/TB - UBND ngày 05/10/2018).

Đối với nội dung “Hồ sơ giao đất và bản đồ lâm nghiệp khi giao đất tại xã Kim Thành, Lăng Thành đã bị tẩy xóa nhiều, rách nát nên khó khăn cho việc xác định đối tượng được hưởng kinh phí bồi thường”; Giao các ngành cấp tỉnh tạo điều kiện cho UBND huyện Y được phê duyệt giải quyết đúng quy định.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y xem xét giải quyết vụ án theo quy định đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

**- Ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Y:**

Để đảm bảo quyền lợi của các hộ dân trong quá trình khoanh nuôi, bảo vệ rừng từ khi giao đất lâm nghiệp theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 đến khi thành lập tổng đội TNXP 6; trên cơ sở quy định về định mức hỗ trợ theo quy định tại nghị định số: 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 và các quy định liên quan, UBND tỉnh thống nhất hỗ trợ kinh phí khoanh nuôi, bảo vệ rừng cho các hộ dân có lâm bạ, khế ước giao đất nhưng hiện đang có diện tích bị chồng lấn với Công ty TH cụ thể kinh phí hỗ trợ là 400.000 đồng/ha/năm (từ 1997 đến 2003)

Quan điểm của UBND huyện là sau khi các hộ dân nhận kinh phí hỗ trợ phần diện tích đất chồng lấn với diện tích của Công ty TH sẽ thu hồi khỏi lâm bạ hoặc khế ước. Để triển khai thực hiện thông báo số: 641/TB-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Nghệ An, UBND huyện Y yêu cầu các đơn vị liên quan và các hộ dân thực hiện:

1. Đối với các hộ dân có lâm bạ, khế ước có đất đang chồng lấn với Công ty TH:

Trường hợp các hộ dân thống nhất phương án hỗ trợ thì làm đơn gửi UBND xã để lên phương án bồi thường.

2. Trường hợp các hộ dân không đồng ý phương án hỗ trợ thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đề nghị văn phòng luật sư Trọng Hải hướng dẫn các hộ dân (cụ thể hộ gia đình ông Thái Văn Đ) thực hiện theo đúng quy định của pháp luật trong việc giải quyết tranh chấp, tránh trường hợp kéo dài thời gian, ảnh hưởng an ninh trật tự và quyền lợi của nhà đầu tư.

Yêu cầu UBND xã Kim Thành tiếp tục tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện chính sách hỗ trợ và hướng dẫn các hộ dân làm đơn đề nghị hưởng hỗ trợ theo thông báo số 641/ TB-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Nghệ An.

Xây dựng mẫu đơn đề nghị hỗ trợ cho các hộ dân làm cơ sở đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 UBND huyện Y đã thực hiện công văn số 06/CV - TA ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y đã cho các cơ quan chức năng của UBND huyện đã phối hợp với UBND xã Kim Thành, Lăng Thành đo đạc, xác định lại diện tích thực tế của các hộ dân có lâm bạ, khế ước và có biểu mẫu kèm theo (danh sách diện tích đất của các hộ dân đang tranh chấp với công ty TH nằm trong và ngoài huyện Y).

Đề nghị Tòa án xem xét về giá trị pháp lý đối với hồ sơ lâm bạ của hộ ông Đ? Đối tượng mà nguyên đơn khởi kiện có đúng không? Việc UBND huyện không ra quyết định thu hồi như nguyên đơn trình bày là không có cơ sở bởi lẽ dự án thành lập Tổng đội đã được phê duyệt thống nhất từ UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện thực hiện thu hồi đất trong vùng dự án nên UBND huyện đã ra công văn số 35 yêu cầu UBND các xã nơi có đất rừng trong vùng dự án thực hiện thu hồi đất của các hộ dân để bàn giao đất cho Tổng đội; mặt khác khi Tổng đội tiếp quản và đi vào hoạt động thì không có bất kỳ cá nhân, gia đình nào có đơn khiếu nại gì vì vậy đề nghị Tòa án xem xét làm rõ vấn đề này. Trường hợp nếu nguyên đơn có nguyện vọng đền bù thì căn cứ vào quy định của UBND tỉnh áp giá 400.000/ha (công sức khoanh nuôi bảo vệ rừng giai đoạn 1997 - 2003) để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

**- Ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Kim Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An:**

UBND xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân không trồng cây trên đất của dự án nhưng tính hình vẫn phức tạp, nhiều bà con vẫn trồng keo trên đất đang tranh chấp. Vì vậy, ngành chức năng phải có phương án giải quyết để ổn định tình hình trên địa bàn. Các hộ dân nào nếu có nguyện vọng nhận tiền hỗ trợ thì làm đơn gửi đến UBND xã, UBND xã sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng huyện tiến hành đo đạc, xác minh đất của các hộ dân đang tranh chấp với Công ty TH bị chồng lấn, thực địa. Trường hợp các hộ dân không thống nhất phương án bồi thường theo chủ trương của Tỉnh thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự. Còn về giá trị pháp lý của hồ sơ lâm bạ thì đề nghị Tòa án xem xét theo quy định.

**- Ý kiến trình bày của đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hạt kiểm Lâm huyện Y, tỉnh Nghệ An:**

Đối với hồ sơ giao đất lâm nghiệp của hộ ông Thái Văn Đ bà Nguyễn Thị Hiền có sự sai sót về số liệu; Biên bản giao đất thực địa có trước quyết định giao đất là không đúng trình tự thủ tục. Đề nghị Tòa án xem xét, hồ sơ giao đất lâm nghiệp có đảm bảo tính pháp lý hay không.



***- Ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Thu, chị Thảo, anh Đức:***

Chị Thu, chị Thảo, Anh Đức đều thống nhất là không nhận kỷ phần trong phần đất đang tranh chấp vì đó là công sức mồ hôi của ông Đ, bà Hiền nên chị Thu, chị Thảo, anh Đức không có yêu cầu gì và cũng không có khiếu nại gì tất cả mọi quyền lợi đối với thửa đất đang tranh chấp thì để cho ông Đ, bà Hiền được hưởng và đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho ông Đ, bà Hiền.

***- Tại bản khai của nhân chứng ông Đào Quang N:***

Ông nguyên là Tổng đội trưởng Tổng đội TNXP 6, ông khẳng định việc thành lập Tổng đội TNXP6 là chủ trương đúng đắn của UBND tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Y khóa 23. Đã thức tỉnh tiềm năng kinh tế huyện Y, góp phần giải quyết việc làm và tăng trưởng kinh tế cho huyện nhà.

Khi Tổng đội lên nhận đất do UBND xã giao, các hộ dân trong vùng dự án rất phấn khởi vui mừng. Khi chia đất cho đội viên: Các hộ đều đồng tình không có phản ánh gì, ông Đ khai nại như vậy là không có căn cứ vì Tổng đội không nhận được đơn thư gì của ai cả. Sau khi xảy ra tranh chấp và phải hòa giải nhiều lần trên UBND xã ông mới có ý kiến với tỉnh là phải có sự bồi thường công bảo vệ cho dân có hồ sơ, khế ước giai đoạn họ bảo vệ 1997 - 2003 chứ không phải như ông Đ trình bày là ngay sau khi gia nhập Tổng đội. Nếu như ngay sau khi gia nhập ông Đ và các hộ dân có đơn yêu cầu bồi thường tiền công bảo vệ và xuất trình giấy tờ như khế ước, lâm bạ thì Tổng đội đã lên phương án bồi thường rồi chứ không phải để xảy ra tranh chấp này, mà rồi tại sao các hộ dân mãi đến khi bàn giao đất cho Công ty TH mới khởi kiện đòi quyền lợi? Điều này là không có cơ sở. Hơn nữa khi bàn giao đất UBND xã không hề báo cáo cho Tổng đội là có một số hộ dân có hồ sơ hay khế ước nên Tổng đội không biết, Tổng đội chỉ nhận đất qua UBND xã không nhận trực tiếp từ các hộ.

Theo ông nếu các hộ dân thực hiện đúng mục đích bảo vệ rừng với diện tích được giao thì tại sao từ năm 2003 các hộ đội viên lại được xây dựng hàng trăm ngôi nhà và cải tạo khai hoang chuyển đổi mục đích hàng trăm ha đất sang đất sản xuất: Trồng sắn, mía trên thửa đất họ bảo vệ. Theo quy định thì đất rừng phòng hộ chỉ khoanh nuôi, bảo vệ mà không được xây dựng nhà và canh tác vậy họ sử dụng có đúng mục đích ban đầu không? Từ đó ông khẳng định: Diện tích đất các hộ dân cụ thể của ông Đ đã được bàn giao cho Tổng đội và sau đó Tổng đội chia cho các hộ đội viên để sản xuất canh tác vì các hộ dân và thanh niên đã được Tổng đội thu hút vào làm đội viên và chính thức hỗ trợ để phát triển kinh tế, vì vậy quyền lợi của họ đã được đảm bảo do đó khi chia đất và canh tác nhiều năm họ không có ý kiến gì.

Như vậy việc bảo vệ rừng của các hộ dân không diễn ra liên tục bởi lẽ khi Tổng đội thành lập thì ông là người đã triển khai cho các hộ dân được biết về chủ trương và chính hộ ông Đ thành viên của Tổng đội. Nay ông Đ, bà Hiền khởi kiện đòi lại đất là không có cơ sở đề nghị tòa xem xét.

***Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/8/2021 thì thửa đất của ông Thái Văn Đ có kích thước có và tứ cận cụ thể như sau.***

Phía Đông giáp đất ông Trần Văn Tr có độ dài cạnh 188,38m

Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị T (vợ ông Nguyễn Thành Thiêm chết) có độ dài cạnh 201,63m

Phía Nam giáp ruộng có chiều dài cạnh 384m

Phía Bắc giáp đất ông Trần Văn Tr có độ dài cạnh 140,56m

(có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

***Bà Nguyễn Minh H3 và bà Ngô Thị B đại diện theo ủy quyền cho cho Nguyên đơn thống nhất ý kiến như sau:***

Đề nghị HĐXX căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án chấp nhận đơn khởi kiện buộc bị đơn trả 8,5ha lâm nghiệp tại lô 22, tiểu khu 876 có địa chỉ xóm Nhà Đũa, xã Kim Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:***

### **1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán.**

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định tại khoản 2 Điều 203 BLTTDS. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND huyện Y quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Điều 203 luật đất đai 2013. Không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 155 BLDS. Việc giao nộp tài liệu chứng cứ tại tòa của nguyên đơn, bị đơn được thẩm phán, Thư ký tòa án lập biên bản đúng quy định tại khoản 2 Điều 96 BLTTDS.

+ Về thu thập chứng cứ: Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ: đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 94, 95 BLTTDS; xem xét thẩm định tại chỗ: theo yêu cầu của nguyên đơn đúng quy định tại Điều 101 BLTTDS; Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS.

+ Về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng: Thẩm phán tiến hành cấp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các bên đương sự đúng quy định tại Điều 172, 175 BLTTDS; đã giao thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho VKS theo đúng quy định tại Điều 196, 220 BLTTDS.

+ Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử chậm so với quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS năm 2015 cụ thể vụ án thụ lý ngày 15/6/2020 nhưng ngày 15/3/2022 mới mở phiên tòa xét xử vụ án là quá thời hạn quy định.

### **2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của HĐXX, thư ký phiên tòa.**

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 227, 239, 243, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 254, 258, 262, 264 BLTTDS. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại điều 51 BLTTDS năm 2015 về việc phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra, báo cáo với HĐXX danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa; ghi biên bản phiên tòa.

### **3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng**

Đối với nguyên đơn; bị đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71, 72, 73, 76; 227 BLTTDS.

- **Về nội dung:** Sau khi phân tích và căn cứ vào tài liệu chứng cứ và quá trình tranh luận tại phiên tòa thấy rằng về mặt pháp lý thì thửa đất tranh chấp đang thuộc quyền quản lý của cơ quan có thẩm quyền, bị đơn chưa phải là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất (chưa được ký hợp đồng thuê đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất). Trên thực tế bị đơn chưa khai thác, sử dụng diện tích đất mà nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, bị đơn chưa phải là chủ thể được cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và cũng chưa khai thác, sử dụng đất trên thực tế nên không thể buộc bị đơn trả lại đất cho nguyên đơn.

Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn trả lại thửa đất đang tranh chấp.

- Về án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật buộc nguyên đơn phải chi án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định, định giá tài sản./.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**1. Về tố tụng:** Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về quyền sử dụng đất lâm nghiệp, đã được hòa giải tại UBND xã Kim Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào các ngày 15/8/2016 và 12/01/2019 nên đáp ứng điều kiện khởi kiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013; Điều 192, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phần đất tranh chấp thuộc khu vực Nhà Dừa, xã Kim Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm c khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền theo lãnh thổ.

### **2. Về nội dung:**

**(2.1) Xem xét tính pháp lý của một số tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp; nguồn gốc đất cũng như quá trình sử dụng đất của Nguyên đơn và bị đơn HĐXX thấy:**

2.1.1. Đối với hồ sơ giao đất lâm nghiệp và nguồn gốc quá trình sử dụng đất của gia đình hộ ông Thái Văn Đ HĐXX thấy:

Để thực hiện Nghị Định 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính Phủ; Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ NN&PTNT) đã ban hành Thông tư 06 LN/KL ngày 18/6/1994 hướng dẫn thực hiện Nghị định 02/CP thì Liên ngành Kiểm lâm - Địa chính ban hành Hướng dẫn số 01/KL - Đc ngày 19/8/1997 “về việc Giao đất lâm nghiệp và Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp” của UBND tỉnh Nghệ An trên cơ sở căn cứ vào Quyết định 201 QĐ/ĐRTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục ruộng đất (nay là Tổng cục địa chính) về việc quy định cấp GCNQSD đất hướng dẫn tổ chức thực hiện việc giao đất lâm nghiệp và cấp

GCNQSD đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Như vậy nếu căn cứ vào Hướng dẫn nêu trên thì tại biên bản giao nhận đất Lâm nghiệp thực địa ngày 30/10/1996 trong Hồ sơ giao đất Lâm nghiệp của hộ ông Đ thì không có các chủ hộ (hoặc đại diện chủ hộ) liên kết ký xác nhận (tức là ký hộ liên kết với tư cách làm chứng để xác định phạm vi, ranh giới mảnh đất được giao để tránh tranh chấp về sau với các hộ có đất), như vậy việc lập biên bản giao nhận đất thực địa không thực hiện đúng theo tiêu mục b phần 4 nhỏ trong mục III tại phần C “Nội dung giao đất lâm nghiệp và Cấp GCNQSD đất lâm nghiệp” của Hướng dẫn số 01/KL - Đc ngày 19/8/1997 mà UBND tỉnh Nghệ An ban hành. Hơn nữa bản giao đất thực địa lập ngày 30/10/1996 nhưng quyết định giao quyền quản lý, sử dụng đất lại vào ngày 14/4/1998. Như vậy sau hơn 1 năm kể từ khi giao đất thực địa thì hộ ông Đ mới có quyết định giao đất là không phù hợp với quy trình giao đất.

Mặt khác, tại Đơn xin nhận đất lâm nghiệp để sử dụng lâu dài ngày 10/10/1996 của gia đình ông Thái Văn Đ là chủ hộ gia đình trú tại xóm Nhà Đũa, xã Đồng Thành và trong Quyết định giao quyền quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp số 89/QĐ/UB ngày 14/4/1998 có nội dung: Nay giao đất cho ông (bà) Thái Văn Đ có gia đình sinh sống tại nhà Đũa, xã Đồng Thành, huyện Y. Tuy nhiên, tại thời điểm năm 1998 gia đình ông Đ có hộ khẩu thường trú tại: xóm Xuân Sơn, xã Phúc Thành, huyện Y. Đến năm 2004 gia đình ông Đ mới xin chuyển đến Tổng đội TNXP 6 (xã Lăng Thành) điều này được thể hiện tại giấy chứng nhận chuyển đi từ ngày 10/3/2004 của công an xã Phúc Thành (lưu tại hồ sơ). Do vậy, địa chỉ mà ông Đ kê khai để xin cấp đất tại xóm Nhà Đũa, xã Đồng Thành và địa chỉ gia đình ông Đ sinh sống tại quyết định cấp đất số 89 ngày 14/4/1998 là không đúng so với hộ khẩu mà gia đình ông Đ đang sinh sống như vậy là không phù hợp với quy định của Nghị Định 02/CP. Cụ thể là ngày 10/03/2004 (ngày gia đình ông Đ chuyển hộ khẩu về Tổng đội TNXP6) là công dân xã Phúc Thành huyện Y, tỉnh Nghệ An (Quê quán ông Đ thuộc xã Phúc Thành). Nhưng năm 1998 xã Đồng Thành đã cấp hồ sơ giao đất lâm nghiệp 8,5 ha cho ông Đ theo Nghị định 02/CP với quyền lợi là Công dân xã Đồng Thành (nay là xã Kim Thành), như vậy là hoàn toàn trái quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 02/CP.

Tại Biểu kê hiện trạng đất Lâm nghiệp (trong hồ sơ giao đất Lâm nghiệp) giao cho ông Đ ghi theo Quyết Định số 89 thì vị trí mảnh đất thuộc tiểu khu 876, lô 22, diện tích 8,3ha. Tình trạng đất lâm nghiệp khi giao là Ib. Hướng dẫn sử dụng là bảo vệ. Tuy nhiên tại Quyết định số 89 “Quyết định giao quyền quản lý sử dụng đất Lâm nghiệp” giao cho hộ ông Đ thì nội dung của được ghi như sau: Diện tích được quyền quản lý, sử dụng là 8,5ha; tình trạng đất Lâm nghiệp là IIa, địa chỉ xóm Nhà Đũa, xã Đồng Thành. Tình trạng II a này thì trùng khớp với biên bản giao nhận đất thực địa, còn biểu kê thì là Ib không trùng khớp; về diện tích được giao thì biểu kê và biên bản giao nhận thực địa là trùng khớp (tức là đều ghi diện tích 8,3ha và tiểu khu 876) nhưng trong Quyết định số:89/QĐ thì diện tích được giao là 8,5 ha như vậy là không trùng khớp thống nhất của một hồ sơ giao đất lâm nghiệp khi đã được hoàn thiện.

Do có sự không thống nhất về mặt số liệu trong hồ sơ giao đất, không thống nhất về vị trí địa lý của thửa đất. Tòa án nhân dân huyện Y đã làm công văn gửi

UBND huyện Y để xác minh làm rõ những vấn đề này thì ngày 04/02/2022 UBND có công văn trả lời số 204/UBND-TNMT; cho thấy vùng Nhà Đũa, xã Kim Thành hiện nay thuộc tiểu khu 881 chứ không phải thuộc tiểu khu 876 hơn nữa căn cứ vào bản đồ đất lâm nghiệp thì tiểu khu 876 thuộc địa bàn xã Lăng Thành chứ không phải thuộc địa bàn xã Kim Thành như trong vị trí thửa đất mà hộ ông Đ được giao.

Ngoài ra, căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/8/2021 và sơ đồ vị trí thửa đất đang tranh chấp thấy rằng thửa đất đang tranh chấp thuộc lô số 843 diện tích 36211.2 m<sup>2</sup> thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ ông Trần Văn Hành đội 15/7 TĐTNXP6.

Như vậy so với thực tế, diện tích đất, số lô, số tiểu khu tại thửa đất đang tranh chấp khác hoàn toàn với diện tích đất, số lô, tiểu khu của thửa đất mà ông Thái Văn Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại đất cho ông. Vì vậy không có căn cứ để xem xét thửa đất số 22, tiểu khu 876, diện tích 8,3 ha tại xóm Nhà Đũa (nay là xóm Đồng Bản), xã Kim Thành do thửa đất đang tranh chấp không đúng với nội dung ông Thái Văn Đ khởi kiện.

2.1.2. Đối với các văn bản liên quan đến việc thành lập, giải thể, sáp nhập Tổng đội TNXP6 sáp nhập vào Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nguyên liệu TH vùng Đông Bắc Nghệ An (Công ty TH).

Năm 2001, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số: 2315/QĐ-UBND ngày 08/7/2001 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Tổng đội TNXP6 - XDKT tại địa điểm vùng Bò Bò - Động Cầu - Nhà Đũa thuộc ba xã Lăng Thành, Mã Thành, Kim Thành của huyện Y, tỉnh Nghệ An với chức năng nhiệm vụ của Tổng đội là giải quyết việc làm cho thanh niên và nhân dân trong vùng dự án, từng bước xây dựng mô hình kinh tế trang trại Nông - Lâm kết hợp...

Sau khi có quyết định thành lập tổng đội TNXP thì ngày 16/11/2001 UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số: 4209/QĐ.UB về việc lập dự án đầu tư phát triển Lâm - nông nghiệp và XDKT vùng Bò Bò, Động Cầu - Nhà Đũa của Tổng đội TNXP6 với nội dung “cho phép Tổng đội TNXP6 - XDKT Nghệ An được lập dự án đầu tư phát triển Lâm - Nông nghiệp và XDKT tại vùng Bò Bò - Động Cầu - Nhà Đũa thuộc huyện Y... Địa điểm đầu tư là vùng Bò Bò - Động Cầu - Nhà Đũa thuộc địa giới hành chính của 3 xã Kim Thành, Lăng Thành, Mã Thành thuộc huyện Y với quy mô vùng dự án có tổng diện tích 3.538 ha”.

Để thực hiện Dự án trên ngày 30/01/2002 UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 422/QĐ.UB ngày 30/01/2002 về việc phê duyệt dự án đầu tư phát triển Lâm - Nông nghiệp và XDKT vùng Bò Bò, Động Cầu - Nhà Đũa của Tổng đội TNXP6 (Nội dung: vị trí dự án: phía Bắc giáp xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An; phía Nam giáp tiểu khu 877; phía Đông giáp tiểu khu 875 và xã Lăng Thành và tiểu khu 879 xã Hậu Thành huyện Y, Nghệ An; phía Tây giáp huyện Tân Kỳ, Nghệ An. Giới hạn: các tiểu khu 876, 878, 873 và một phần của các tiểu khu 875 và 877. Mục tiêu: Thu hút lực lượng đoàn viên thanh niên và nhân dân trong vùng tham gia xây dựng kinh tế Lâm - Nông Nghiệp ...) và ngày 10/6/2002 UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 1951/QĐ-UB về việc phê duyệt

phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng tổng đội TNXP6-XDKT và giao cho UBND huyện Y phối hợp thực hiện.

Thực hiện chủ trương trên của Tỉnh Nghệ An, ngày 04/4/2002, UBND huyện Y ban hành công văn số 35/CV-UB về việc bàn giao địa giới của dự án Tổng đội TNXP6 Y với các xã gửi các xã và các ban ngành liên quan trong đó có xã Kim Thành và yêu cầu UBND xã Kim Thành phối hợp với tổng đội TNXP6-XDKT Y xác định ranh giới giữa tổng đội và các đơn vị liên quan theo dự án đã phê duyệt với quy mô diện tích 3.736,5 ha thuộc địa giới hành chính 03 xã là Mã Thành, Lãng Thành và Kim Thành. Thực hiện công văn số 35 của UBND huyện thì ngày 10/5/2002 UBND xã Kim Thành phối hợp với Tổng đội TNXP6 - XDKT đã tiến hành xác định ranh giới sử dụng giữa tổng đội TNXP6 và xã Kim Thành thông qua biên bản xác định ranh giới sử dụng giữa Tổng đội TNXP 6 và xã Kim Thành để bàn giao đất lại cho Tổng đội TNXP6-XDKT.

Như vậy, căn cứ vào các quyết định nêu trên thì thửa đất số 22, thuộc tiểu khu 876, diện tích 8,3 ha (theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp năm 1998) tại xóm Nhà Đũa, xã Đồng Thành (từ năm 1999 thì xã Đồng Thành tách thành 02 xã Kim Thành và Đồng Thành nay xóm Nhà Đũa xã Đồng Thành thuộc xóm Nhà Đũa (tức xóm Đồng Bản, xã Kim Thành) là đất nằm trong quy hoạch dự án đầu tư phát triển Lâm - Nông nghiệp và XDKT vùng Bồ Bồ - Động Cầu - Nhà Đũa của Tổng đội TNXP6 theo Quyết định số 422/QĐ.UB ngày 30/01/2002 của UBND tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào công văn số 35 của UBND huyện Y thì ngày 10/5/2002 UBND xã Kim Thành đã tiến hành xác định ranh giới và bàn giao đất nằm trong quy hoạch dự án lại cho Tổng đội TNXP6 theo chủ trương của UBND tỉnh Nghệ An nên thửa đất số 22 tiểu khu 876 diện tích 8,3 ha của hộ ông Thái Văn Đ (theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp năm 1998) đã được đưa vào quy hoạch và được UBND xã Kim Thành bàn giao lại cho Tổng đội TNXP-XDKT sử dụng kể từ tháng 5/2002. Tại thời điểm này, hộ gia đình ông Đ không có ý kiến gì cho nên từ năm 1998 đến tháng 5/2002 thì thửa đất số 22 tiểu khu 876 diện tích 8,3 ha (theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp năm 1998) tại xóm Nhà Đũa xã Đồng Thành (nay là xã Kim Thành) do gia đình ông Đ quản lý, sử dụng còn từ sau tháng 5/2002 trở đi thì thửa đất trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng đội TNXP6 theo Quyết định số: 422/QĐ.UB ngày 30/01/2002 của UBND tỉnh Nghệ An.

Sau khi hoàn thành việc nhận và bàn giao đất từ các xã Kim Thành, Lãng Thành, Mã Thành thì Tổng đội TNXP 6 đã quy hoạch lại đất, chuyển đổi mục đích một số diện tích đất rừng phòng hộ sang rừng sản xuất để phân đều cho các hộ đội viên canh tác, sản xuất đồng thời thực hiện chủ trương thu hút lực lượng đoàn viên thanh niên và nhân dân trong vùng tham gia xây dựng kinh tế Lâm - Nông Nghiệp theo Quyết định số 422/QĐ.UB ngày 30/01/2002 của UBND tỉnh Nghệ An.

Hưởng ứng chủ trương trên của Tổng đội TNXP6 - XDKT thì ngày 10/3/2004 hộ gia đình ông Đ đã làm thủ tục chuyển hộ khẩu từ xóm Xuân Sơn, xã Phúc Thành, huyện Y đến tổng đội TNXP6 để làm công nhân vùng kinh tế mới. Ngày 20/9/2005 hộ gia đình ông Thái Văn Đ đã làm đơn tự nguyện di dân vào vùng dự án của Tổng đội TNXP 6 - Xây dựng kinh tế và đã được tổng đội tiếp

nhận, hỗ trợ số tiền ban đầu (2.000.000 đồng) để ổn định cuộc sống nơi đến (điều này được thể hiện tại Quyết định số: 278/QĐ.UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện Y và có danh sách tiếp nhận hộ di dân vào dự án Tổng đội TNXP - XDKT kèm theo (lưu tại hồ sơ vụ án)).

Sau khi vào vùng kinh tế mới của Tổng đội TNXP6 thì gia đình ông Đ được Tổng đội TNXP6 chia và giao cho quản lý, sử dụng 1,9ha diện tích đất sản xuất thuộc lô số 22, khoảnh 2, tiểu khu 878 (nguồn gốc của lô đất này là đất của ông Nguyễn Văn Hòa ở xóm Nhà Đũa, xã Kim Thành được nhà nước giao theo Nghị định 02/CP năm 1994) và được hỗ trợ tiền xây nhà ở kiên cố để ổn định cuộc sống, đồng thời được Tổng đội TNXP6 hỗ trợ vay vốn để canh tác, sản xuất trên diện tích đất mà gia đình ông Đ được Tổng đội chia (thể hiện tại Biên bản thẩm tra địa bàn vùng dự án di dân năm 2005 dự án kinh tế Tổng đội 6 Y đối tượng di dân tình nguyện đi xây dựng kinh tế mới tập trung số 297/BB-PNN ngày 23/11/2005 của Phòng NN&PTNT huyện Y; Hồ sơ vay vốn của các hộ đội viên; Báo cáo về nguồn gốc sử dụng và quá trình sử dụng đất của hộ ông Đ được giao theo Nghị định 02/CP và Tổng đội TNXP6 giao tại vùng Nhà Đũa (nay là xóm Đồng Bản) xã Kim Thành theo Báo cáo số 02/BC.TH.ĐB ngày 24/01/2022 của Công ty cổ phần phát triển lâm nghiệp Đông Bắc.

Như vậy diện tích 3,01 ha (trong đó có 1,9 ha đất Tổng đội khai hoang và giao cho hộ ông Đ năm 2003, diện tích còn lại là hộ ông Đ tự khai hoang) thì hiện nay thuộc lô số 22, khoảnh 2, tiểu khu 878 hiện tại gia đình ông Đ đang sinh sống, quản lý, sử dụng ổn định từ năm 2003 đến nay.

Còn diện tích đất rừng hiện đang tranh chấp sau khi đưa vào quy hoạch thì Tổng đội TNXP6 đã quy hoạch lại và chia đều cho các hộ dân tình nguyện di dân vào vùng dự án Tổng đội TNXP6 sử dụng, trong đó diện tích thửa đất hiện tại hộ ông Đ đang tranh chấp đã được Tổng đội giao cho hộ ông Trần Văn Hành là đội viên của Tổng đội quản lý, sử dụng. Điều này được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ông Trần Văn Hành ngày 25/11/2021 (lưu hồ sơ) ông Hành cho biết: Ông là người dân thuộc xã Đồng Thành vào thời điểm khi Tổng đội chưa vào xây dựng phát triển kinh tế thì vùng Bồ Bồ - Động Cầu - Nhà Đũa còn nhiều khó khăn, đất đai cằn cỗi, nên khi UBND tỉnh Nghệ An ban hành quyết định dự án thành lập Tổng đội TNXP6 được thành lập theo Quyết định số 2315/QĐ.UB ngày 18/7/2001 thì ông cũng như các hộ dân rất ủng hộ, đồng tình nhất trí cao do đó khi Tổng đội tiếp quản thì không xảy ra tranh chấp gì vì được chính quyền và Tổng đội phổ biến đến từng hộ dân để biết rõ mục đích hoạt động của Tổng đội là phát triển kinh tế Nông - Lâm kết hợp giải quyết việc làm. Chia đất canh tác sản xuất hỗ trợ vốn, gia đình ông cũng được chia đất nên gia đình ông có xây dựng nhà ở và công trình phụ. Hiện gia đình ông đã nhận tiền đền bù và trả đất cho Tổng đội.

Điều này cho thấy quyền lợi của hộ gia đình ông Thái Văn Đ đã được đảm bảo đầy đủ sau khi hộ ông Đ gia nhập làm đội viên của tổng đội; còn đối với việc gia đình ông Đ cho rằng đã có đơn khiếu nại lên các cấp về việc bị Tổng đội xâm chiếm lấy đất và không được đền bù công sức bảo vệ thì trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp tài liệu nào chứng minh được từ đó

cho thấy mọi quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông Đ đã được đảm bảo đúng trình tự theo quy định.

Đến năm 2012, UBND tỉnh Nghệ An có phương án sát nhập Tổng đội TNXP6 về Công ty CPTP sữa TH thì tại buổi họp ngày 13/6/2012 giữa đại diện UBND tỉnh Nghệ An, UBND huyện Y, Tổng đội TNXP6 và đại diện chủ đầu tư của Công ty CP thực phẩm sữa TH đã thống nhất phương án sát nhập giữa tổng đội TNXP 6 và công ty CPTP sữa TH đồng thời giao cho huyện Y triển khai lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao cho Công ty CPTP sữa TH chuẩn bị nguồn tiền để đảm bảo chi trả kịp thời khi phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được phê duyệt.

Ngày 28/12/2012 UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số: 446/QĐ-UBND-ĐC về việc thu hồi đất tại các xã Lăng Thành, Kim Thành và Tiến Thành, huyện Y với nội dung: Tại xã Kim Thành diện tích bị thu hồi là 1.541.614,30 m<sup>2</sup> trong; ngày 28/11/2013 UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số: 502/QĐ-UBND-ĐC về việc thu hồi đất tại các xã Lăng Thành, Kim Thành và Tiến Thành, huyện Y với nội dung: Tại xã Kim Thành diện tích bị thu hồi là 2.123.299,8 m<sup>2</sup> trong đó gồm các loại đất nông nghiệp, nông nghiệp, đất ở nông thôn, đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp trồng rừng sản xuất, đất lâm nghiệp trồng rừng phòng hộ. Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo các tờ bản đồ địa chính các khu đất (trích đo) của Tổng đội TNXP6, xã Kim Thành, huyện Y được sở Tài nguyên môi trường phê duyệt ngày 04/12/2012.

Ngày 28/12/2012 UBND huyện Y đã ban hành quyết định số 7231/QĐ.UB về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp phát triển vùng kinh tế địa bàn huyện Y - Nghệ An; ngày 25/01/2013 UBND huyện ban hành Quyết định số 336/QĐ.UB về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số: 7231/QĐ.UB ngày 28/12/2012 và ngày 06/3/2014 UBND huyện ban hành Quyết định số 973/QĐ.UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường.

Sau khi có quyết định thu hồi đất thì ngày 07/7/2014, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số: 3111/QĐ.UBND-CNTM về việc phê duyệt phương án giải thể Tổng đội TNXP6-XDKT để chuyển giao cho Công ty CPTP sữa TH. Trong phương án giải thể của Tổng đội TNXP6 để chuyển giao cho Công ty CPTP sữa TH tại điểm b mục II phần thứ ba của phương án có nêu rõ:... *“Đối với trường hợp đội viên TNXP tổng đội có nguyện vọng giao lại đất cho nhà nước để trở về địa phương nếu hưởng chế độ bồi thường giải phóng mặt bằng thì không được hưởng chính sách theo Nghị định 12, nếu không nhận chế độ bồi thường giải phóng mặt bằng thì được hưởng chính sách theo Nghị định 12”*. Thực hiện chủ trương trên thì đa số các hộ đội viên TNXP trong Tổng đội đã bàn giao lại đất cho tổng đội và nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng. Trong đó có gia đình ông Trần Văn Hành sinh sống trên thửa đất hiện tại ông Thái Văn Đ đang tranh chấp (diện tích thực tế đo vẽ 3,62 ha) trước đây cũng đã nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng sau đó ông Hành bàn giao lại đất cho Tổng đội để Tổng đội giao lại cho UBND tỉnh. Tuy nhiên, sau khi nhận lại đất do ông Hành bàn giao thì UBND tỉnh



chưa có quyết định giao lại cho công ty CPTP sữa TH chi nhánh là Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nguyên liệu TH vùng Đông Bắc Nghệ An quản lý, sử dụng thì hộ ông Thái Văn Đ đã tự ý lên trồng cây, canh tác trên đất và cho rằng đó là thửa đất số 22, thuộc tiểu khu 876, diện tích 8,3 ha của gia đình được UBND huyện giao theo quyết định số 89/QĐ.UB ngày 14/4/1998.

Việc gia đình ông Thái Văn Đ và một số hộ dân khác không nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng là vì không có đơn yêu cầu bồi thường nên hiện tại gia đình ông Đ vẫn đang sinh sống, canh tác ổn định trên phần đất mà Tổng đội khai hoang và giao cho gia đình ông 1,9ha thuộc lô số 22, khoảnh 2, tiểu khu 878 tại xóm Nhà Đũa (Đồng Bản), xã Kim Thành.

Từ những phân tích nêu trên, cho thấy quá trình sử dụng, quản lý đất tại hồ sơ giao đất lâm nghiệp năm 1998 của hộ ông Đ chỉ quản lý đến tháng 5/2002 thì được UBND tỉnh Nghệ An đưa vào quy hoạch dự án đầu tư phát triển Lâm - Nông nghiệp và XDKT vùng Bò Bò, Động Cầu - Nhà Đũa của Tổng đội TNXP6 theo Quyết định số: 422/QĐ.UB ngày 30/01/2002 của UBND tỉnh Nghệ An và được chính quyền địa phương thu hồi, bàn giao lại cho Tổng đội TNXP6 theo công văn số 35 ngày 04/4/2002 của UBND huyện Y để thực hiện dự án, vì vậy từ cuối năm 2002 đến đầu năm 2014 thì diện tích đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng đội TNXP6. Nhưng từ cuối năm 2012 đến nay (sau khi có quyết định thu hồi đất số 446 và 502 ngày của UBND tỉnh Nghệ An) thì diện tích đất này đã được UBND tỉnh Nghệ An thu hồi và do đang có tranh chấp nên UBND tỉnh chưa ra quyết định bàn giao lại cho công ty CPTP sữa TH, điều này đã được UBND tỉnh Nghệ An khẳng định tại công văn số 3141/UBND-TD ngày 20/5/2021 về việc phúc đáp các ý kiến của Tòa án huyện Y. thể hiện: “Khu đất mà các hộ gia đình, cá nhân đang đòi quyền lợi nêu trên, UBND tỉnh mới có Quyết định thu hồi đất của Tổng đội TNXP6 - XDKT, UBND huyện Y đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sử dụng đất, có tài sản trên đất (không phải 11 hộ gia đình, cá nhân nêu trên) và UBND tỉnh chưa có quyết định cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển nguyên liệu TH thuê đất tại khu vực này”.

Từ đó cho thấy trên thực tế hiện tại UBND tỉnh Nghệ An mới bàn giao cho công ty cổ phần đầu tư phát triển nguyên liệu TH vùng Đông bắc Nghệ An thuê (đợt 1) với tổng diện tích đất là 13.548.205,8 m<sup>2</sup> đất (gồm 8.467.105,0 m<sup>2</sup> đất tại xã Lăng Thành và 5.081.100,8 m<sup>2</sup> đất tại xã Tiến Thành) để sử dụng vào mục đích đất trồng rừng nguyên liệu theo quy hoạch điều này được thể hiện trong Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Nghệ An).

Căn cứ khoản 5 Điều 26 luật đất đai năm 2013 (quy định “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” và Điều 63 Luật đất đai năm 2013 (quy định “... thu hồi đất khi có căn cứ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng”) thì việc ông Thái Văn Đ khởi kiện đòi lại đất là không có căn cứ vì trên thực tế diện tích đất này đã được UBND tỉnh thu hồi đưa vào quy hoạch phát triển kinh tế và giao cho Tổng đội TNXP6 quản lý sử dụng từ đầu năm

2003 đến năm 2012 thì UBND tỉnh thu hồi và hiện tại thuộc quyền quản lý, sử dụng của UBND tỉnh Nghệ An.

Do đó căn cứ vào nội dung công văn số 3141/UBND-TD nêu trên thấy rằng về mặt pháp lý thì thửa đất tranh chấp đang thuộc quyền quản lý của cơ quan có thẩm quyền, bị đơn chưa phải là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất (chưa được ký hợp đồng thuê đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất). Trên thực tế bị đơn chưa khai thác, sử dụng diện tích đất mà nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, bị đơn chưa phải là chủ thể được cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và cũng chưa khai thác, sử dụng đất trên thực tế nên không thể buộc bị đơn trả lại đất cho nguyên đơn.

Vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn trả lại thửa đất đang tranh chấp.

Do nguyên đơn không yêu cầu bồi thường giá trị các loại cây mà gia đình nguyên đơn trồng trên đất đang tranh chấp nên HĐXX không xem xét.

- **Về án phí và chi phí thẩm định, định giá tài sản:** Do đơn khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên ông Thái Văn Đ, bà Hoàng Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0007390 ngày 12/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

- Số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 4.218.000 đồng nguyên đơn tự nguyện nộp không yêu cầu xem xét nên miễn xét.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 BLTTDS;*

*Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; Điều 63 luật đất đai năm 2013*

*Căn cứ vào Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

- **Xử:** Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Văn Đ và bà Hoàng Thị H1.

- **Về án phí:** Buộc nguyên đơn ông Thái Văn Đ, bà Hoàng Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0007390 ngày 12/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

- **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- VKSND H. Y
- Chi cục THADS H. Y
- Lưu Hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Nhung**